

Bản án số: 17/2020/HSST

Ngày 11 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Đức Long**

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: **Hồ Thanh Sơn**

Ông: **Giàng A Chỉnh**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phan Hồng Phúc** Thư ký TAND thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:

Bà: **Đồng Thị Xuân** Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020 mở phiên tòa công khai sơ thẩm tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu để xét xử vụ án hình sự thụ lý số 21/2020/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 29/5/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thào Văn H**; Sinh năm: 1989 tại tỉnh Lai Châu; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản San Thành, xã San Thành, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 9/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thào Văn S (chết năm 2017) và bà Nông Thị S1 (sinh năm 1961); Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo có vợ là Lò Thị H1 (sinh năm 1990) và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/02/2020 cho đến ngày 25/02/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 16/02/2020 Tổ công tác Đội CSĐTTP về kinh tế và ma túy Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu làm nhiệm vụ tại khu vực bản San Thành, xã San Thành, thành phố Lai Châu nhận được tin báo của quần

chúng nhân dân về việc tại nhà Thảo Văn H (sinh năm 1989, trú tại bản San Thàng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu) có một số đối tượng tụ tập, nghi sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác mời người làm chứng đi cùng đến nhà H để xác minh. Đến nơi phát hiện H đang đứng một mình trước sân nhà, tổ công tác yêu cầu kiểm tra, H khai nhận đang tàng trữ ma túy, đồng thời tự giác giao nộp 01 gói nilon màu hồng (bên trong là chất bột khô màu trắng) trong lòng bàn tay trái, H khai đó là heroine của H. Cơ quan điều tra lập biên bản và đưa H cùng vật chứng về trụ sở làm rõ.

Tại cơ quan điều tra H khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 16/02/2020 H đang ở nhà thì có D (là bạn, không biết nhân thân lai lịch) đến nhà nhờ H mua heroine để về cùng nhau sử dụng (H nghiện ma túy), H nhất trí, D đưa cho H 300.000VNĐ (gồm nhiều loại tiền và H không đếm). cầm tiền D đưa H đến nhà Lò Thị T (sinh năm 1971, cùng bản San Thàng, xã San Thàng; có chồng tên là L) để mua heroine, đến nơi H gặp T đang ở nhà một mình, H hỏi T mua 300.000VNĐ heroine, T nhất trí cầm tiền và bảo H đợi ở trong nhà rồi đi ra sau nhà, khoảng 15 phút sau T quay lại đưa cho H gói heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng. Mua được heroine H cầm trong tay trái và đi về nhà, khi về đến nhà thì bị cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ, H tự giác giao nộp là 01 gói heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng.

Căn cứ lời khai của H, cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lò Thị T (sinh năm 1971, trú tại bản San Thàng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu). Qua quá trình khám xét không thu giữ gì. Cơ quan điều tra lấy lời khai và cho đối chất giữa T và H, T không thừa nhận đã bán ma túy cho H, chỉ có lời khai của H, không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh việc mua bán ma túy giữa T và H, vì vậy cơ quan điều tra không có căn cứ xác định việc T bán ma túy cho H.

Đối với D, theo lời khai của H là người đã nhờ H mua ma túy về để cùng nhau sử dụng, tuy nhiên H không biết lai lịch của D nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Cùng ngày 16/02/2020 Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, cân tịnh khối lượng (BL44-45); Chất bột màu trắng thu giữ của H sau khi đã loại bỏ lớp nilon gói ngoài có khối lượng 0,14gam. Hội đồng thống nhất lấy toàn bộ gửi giám định không hoàn lại. Còn lại 01 mảnh nilon màu hồng được niêm phong trong một phong bì công văn của Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Kết luận giám định số 84/GĐ-KTHS ngày 18/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu (BL53) đã kết luận: *01 (một) mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Thảo Văn H gửi giám định là ma túy, loại heroine.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSTP ngày 19/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (BL89-92) đã truy tố Thào Văn H về tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*** theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do bị cáo nghiện nên vẫn cố tình thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Thào Văn H đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị Hội đồng xét xử: **Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Điểm c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo tù 12 đến 18 tháng tù; khấu trừ thời hạn tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án; Miễn hình phạt bổ sung; Vật chứng xử lý theo quy định; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng khác của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: 12 giờ 30 phút ngày 16/02/2020 tại khu vực bản San Thàng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Thào Văn H (sinh năm 1989) đã có hành vi tàng trữ 0,14gam heroine, mục đích tàng trữ để sử dụng cho nhu cầu của bản thân, thì bị kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Điều 249/BLHS quy định:

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

c) *... Heroine .. có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam.*

...

Bị cáo ý thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên để sử dụng cho nhu cầu của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm sự quản lý của Nhà nước về ma túy, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là mầm mống làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự an ninh trong quần chúng nhân dân.

[3] Nhân thân bị cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh ra tại tỉnh Lai Châu, được đi học hết lớp 9/12 rồi ở nhà lao động, sản xuất và xây dựng gia đình; Có nhân thân tốt thể hiện ở việc chưa bị cơ quan chức năng nào xử phạt; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho nhu cầu của bản thân. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS đối với bị cáo; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào;

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cho gia đình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 249/BLHS quy định: *Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*. Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên bị cáo không có công việc ổn định, thu nhập chủ yếu từ việc đi làm thuê, không có tài sản riêng, nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng của vụ án:

0,14gam heroine, đã gửi đi giám định không hoàn lại nên không xem xét.

01 mảnh nilon màu hồng đã hết giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ cần được chấp nhận.

[7] Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS. Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

[1] Tuyên bố bị cáo **Thào Văn H** phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.

[2] Xử phạt bị cáo **Thào Văn H** 15 (mười lăm) tháng tù. Được khấu trừ 09 ngày tạm giữ, còn phải thi hành tiếp 14 tháng 21 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

[3] Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

[4] Tịch thu: 01 mảnh nilon màu hồng để tiêu hủy.

Vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu. Tình trạng vật chứng như Biên bản giao giữa Công an và Chi cục THA dân sự thành phố Lai Châu hồi 15 giờ 30 ngày 20/5/2020.

[5] Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi cục THADS thành phố;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Đức Long